

2898



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Ông PHẠM HOÀNG CHÂU

Năm sinh: 1976, CMND số: 025149644

Địa chỉ thường trú: 30 đường DC7, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cùng sử dụng đất với bà HUỲNH THỊ ÁNH LOAN

CT 078320

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: **691**, tờ bản đồ số: **32**
- b) Địa chỉ: thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh
- c) Diện tích: **1535,00m²**, (bằng chữ: Một ngàn năm trăm ba mươi lăm phẩy không mét vuông)
- d) Hình thức sử dụng: Sử dụng chung
- đ) Mục đích sử dụng: Đất ở 450,00m², đất trồng cây lâu năm 1085,00m²
- e) Thời hạn sử dụng: Đất ở: Lâu dài; Đất trồng cây lâu năm: 10/2048
- g) Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất: 450,00m²; Nhận chuyển nhượng đất được Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất: 1085,00m²

2. Nhà ở: -/-.

3. Công trình xây dựng khác: -/-.

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-.

5. Cây lâu năm: -/-.

6. Ghi chú:

Giấy chứng nhận này thay thế một phần Giấy chứng nhận số BQ 195602 (số vào sổ CH00248) ngày 01 tháng 10 năm 2013 do Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ cấp.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23. tháng 3. năm 2020.

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HỒ CHÍ MINH

TUQ. GIÁM ĐỐC SỞ

PHÓ GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI THÀNH PHỐ

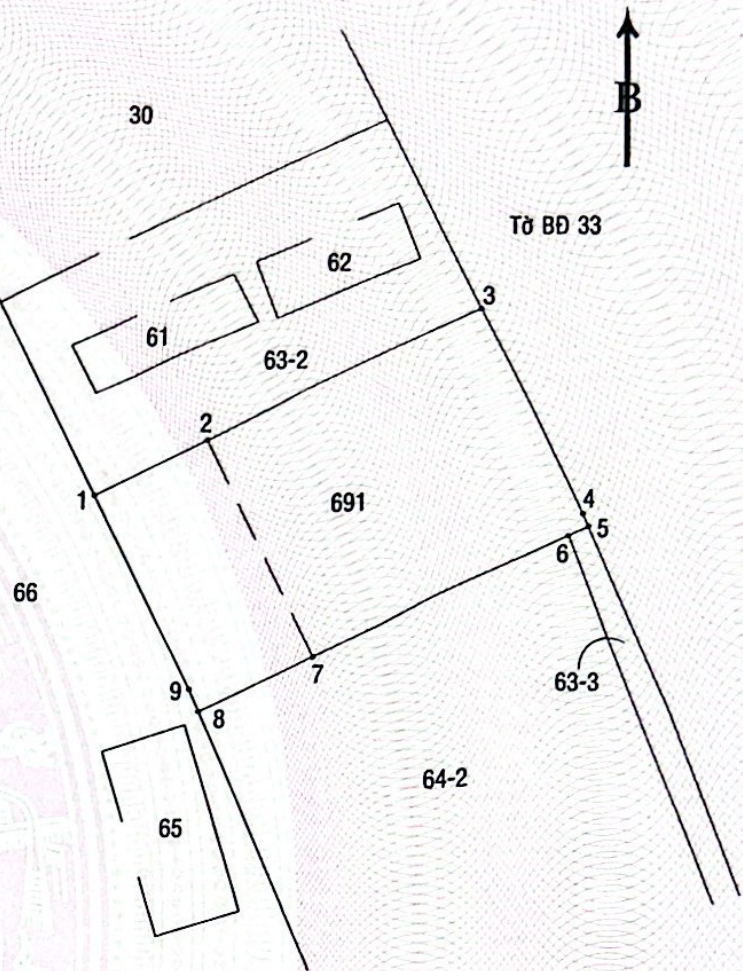


Lê Thành Phương

Số vào sổ cấp GCN: CS01157

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

BẢNG LIỆT KÊ TOA ĐỘ GÓC RANH HỆ TOA ĐỘ VN 2000			
Số hiệu điểm	Toạ độ		Cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1151709.68	631988.97	15.3
2	1151716.19	632002.78	36.7
3	1151731.81	632035.94	28.0
4	1151706.62	632048.15	1.7
5	1151705.08	632048.83	2.7
6	1151703.94	632046.41	33.8
7	1151689.58	632015.82	15.3
8	1151683.09	632001.99	3.0
9	1151685.85	632000.80	26.6
1	1151709.68	631988.97	
1	1151709.68	631988.97	15.3
2	1151716.19	632002.78	29.6
8	1151689.58	632015.82	15.3
9	1151683.09	632001.99	3.0
10	1151685.85	632000.80	26.6
1	1151709.68	631988.97	



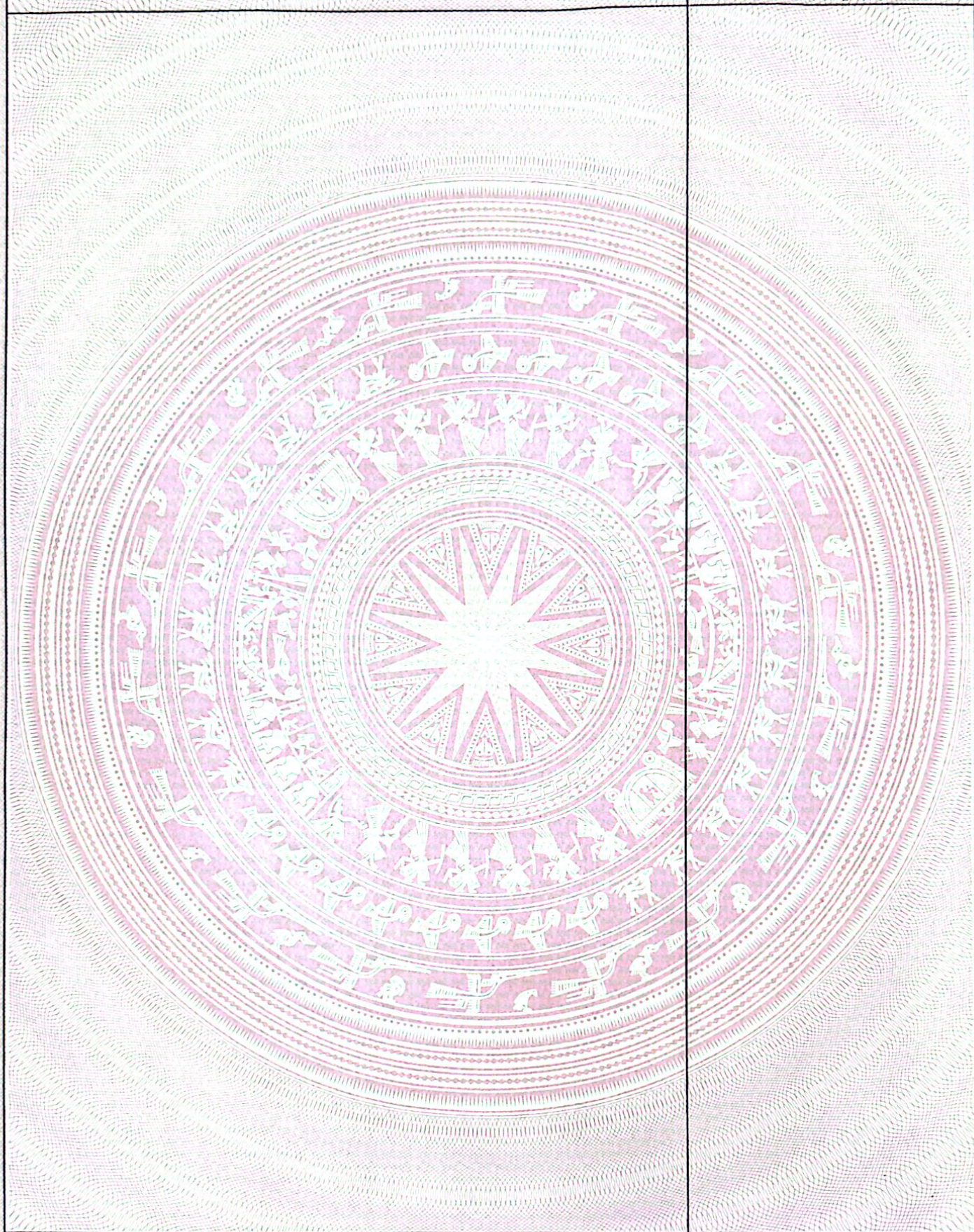
TỶ LỆ: 1/1000

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan
có thẩm quyền



Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



2 7 6 6 4 2 0 0 0 0 3 5 0